

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Ứng dụng số hóa thành phần hồ sơ chứng từ huấn luyện, thẩm định điện tử liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ và Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 36 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ, thành “*Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục của Nghị định này và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hồ trợ) cho cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do...*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 44 giờ làm việc: 2.281.200 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 18 giờ làm việc: 901.400 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 26 giờ làm việc: 1.379.800 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60,5%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 50 lượt thực hiện/năm): 68.990.000 đồng/năm.

PHẦN II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

1. Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Việc cắt giảm thời gian giải quyết nhằm khuyến khích tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công vụ và tiến độ phục vụ tốt nhu cầu thực tế của người dân, tổ chức.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, thành “*3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác*

minh thông tin (nếu cần), thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản cho người sử dụng lao động việc đồng ý sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này”.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 20 giờ làm việc: 1.050.400 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 8 giờ làm việc: 420.200 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 12 giờ làm việc: 630.200 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hàng năm (ước tính 30 lượt thực hiện/năm): 18.906.000 đồng/năm.

2. Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Lấy ý kiến thẩm định liên ngành (Liên đoàn Lao động, đại diện người sử dụng lao động) qua Trục liên thông văn bản điện tử và ký số.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, thành “3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của đại diện các bên thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập Hội đồng thương lượng tập thể. Trường hợp không quyết định thành lập Hội đồng thương lượng tập thể thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 54 giờ làm việc: 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 22 giờ làm việc: 1.139.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 32 giờ làm việc: 1.661.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 59,3%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hàng năm (ước tính 25 lượt thực hiện/năm): 41.525.000 đồng/năm.

3. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 3,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Thủ tục cập nhật, điều chỉnh thông tin nhân sự nội bộ; gửi đề nghị điện tử có ký số của Chủ tịch Hội đồng, bãi bỏ lý lịch bản giấy.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Lao động – Thương binh và Xã hội, thành “...*Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể đương nhiệm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quyết định thành lập Hội đồng thương lượng tập thể. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 18 giờ làm việc: 932.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 7 giờ làm việc: 362.200 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 11 giờ làm việc: 569.800 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,1%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 40 lượt thực hiện/năm): 22.792.000 đồng/năm.

PHẦN III. LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

1. Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết chậm nhất từ 60 ngày xuống 30 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Hoàn thiện hạ tầng lưu trữ số, ứng dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử bóc tách và đối soát dữ liệu trực tuyến, giúp rút ngắn khâu thẩm định của Hội đồng.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 28 Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thành “4. *Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt chậm nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 24 giờ làm việc: 1.485.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 618.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 867.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,4%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 20 lượt thực hiện/năm): 17.340.000 đồng/năm.

2. Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước (đối với tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện)

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Khai thác tài liệu số hóa tại Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh, trả kết quả bản sao điện tử xác thực chữ ký số về tài khoản Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thành: “2. Đối với tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện, thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ, Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 14 giờ làm việc: 926.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 5 giờ làm việc: 370.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 9 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 150 lượt thực hiện/năm): 83.400.000 đồng/năm.

PHẦN IV. LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN

1. Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống 22,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Khai thác Kho dữ liệu lịch sử Thanh niên xung phong tỉnh Đắk Lắk đã số hóa, liên thông điện tử với Hội Cựu Thanh niên xung phong để xác minh.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2024/TT-BNV ngày 09/12/2024, thành “3. Trong thời hạn tối đa 22,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong nếu đơn vị có đủ điều kiện xác nhận; trường hợp không đủ điều kiện xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 26 giờ làm việc: 1.341.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 553.400 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 787.600 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,7%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 15 lượt thực hiện/năm): 11.814.000 đồng/năm.

PHẦN V. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ (HỘI, QUỸ CẤP TỈNH)

1. Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống 15 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tiếp nhận hồ sơ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, lấy ý kiến thẩm định các sở ngành liên quan qua Hệ thống văn bản điện tử liên thông.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành “3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đến hoạt động của hội, xem xét hồ sơ và quyết định công nhận ban vận động thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 20 giờ làm việc: 880.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 8 giờ làm việc: 340.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 12 giờ làm việc: 540.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,4%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 20 lượt thực hiện/năm): 10.800.000 đồng/năm.

2. Thủ tục thành lập hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày làm việc xuống 30 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, lấy ý kiến cơ quan liên quan bằng văn bản điện tử, rút ngắn thời gian kiểm tra, tổng hợp hồ sơ.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành “2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này phối hợp với các cơ quan có liên quan đến hoạt động của hội quyết định cho phép thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 32 giờ làm việc: 1.830.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 730.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 20 giờ làm việc: 1.100.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60,1%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 20 lượt thực hiện/năm): 22.000.000 đồng/năm.

3. Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống 22,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Hồ sơ đại hội có thể được tiếp nhận, thẩm định trên môi trường điện tử; việc lấy ý kiến cơ quan có liên quan được thực hiện qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành “7. Trong thời hạn 22,5 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường) kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đại hội đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này có văn bản trả lời về việc tổ chức đại hội.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 24 giờ làm việc: 1.100.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 440.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 660.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 20 lượt thực hiện/năm): 13.200.000 đồng/năm.

4. Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày làm việc xuống 30 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Gửi hồ sơ thông báo điện tử có ký số của Ban chấp hành mới lên hệ thống, thẩm định đối soát điều lệ mới trực tuyến.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành “2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này quyết định phê duyệt điều lệ hội với điều kiện hội hoàn thiện dự thảo điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật theo ý kiến của các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động. Trường hợp nội dung điều lệ hội trái với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ chối phê duyệt

và yêu cầu, hướng dẫn hội hoàn thiện điều lệ hội đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 22 giờ làm việc: 1.100.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 9 giờ làm việc: 440.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 13 giờ làm việc: 660.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 40 lượt thực hiện/năm): 26.400.000 đồng/năm.

5. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày làm việc xuống 30 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tiếp nhận phương án, hồ sơ chia, tách, sáp nhập, hợp nhất bằng hình thức điện tử; lấy ý kiến cơ quan liên quan qua trực liên thông văn bản điện tử.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 32 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành:

- Sửa đổi, bổ sung quy định điểm b khoản 3 Điều 32 (quy định đối với trường hợp chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội), thành “*b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*”

- Sửa đổi, bổ sung quy định điểm b khoản 4 Điều 32 (quy định đối với trường hợp chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội do thay đổi địa giới hành chính), thành “*b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể hội.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 36 giờ làm việc: 1.640.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 15 giờ làm việc: 656.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 21 giờ làm việc: 984.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 20 lượt thực hiện/năm): 19.680.000 đồng/năm.

6. Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống 15 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện có thể khai báo qua hồ sơ điện tử; giảm thời gian tiếp nhận, kiểm tra và tổng hợp hồ sơ giấy.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành “*c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 18 giờ làm việc: 950.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 7 giờ làm việc: 380.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 11 giờ làm việc: 570.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 10 lượt thực hiện/năm): 5.700.000 đồng/năm.

7. Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống 15 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tiếp nhận báo cáo khắc phục vi phạm bằng hồ sơ điện tử; rút ngắn thời gian kiểm tra, đối chiếu nội dung khắc phục.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ, thành “*5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ báo cáo khắc phục vi phạm và hồ sơ hợp lệ của hội, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép hội hoạt động trở lại; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 28 giờ làm việc: 1.430.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 11 giờ làm việc: 550.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 17 giờ làm việc: 880.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,5%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 10 lượt thực hiện/năm): 8.800.000 đồng/năm.

PHẦN VI. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 20 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Rút ngắn thời gian lập danh sách, kiểm tra hồ sơ thân nhân liệt sĩ; khai thác dữ liệu dân cư, hộ tịch, hồ sơ liệt sĩ khi đáp ứng điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “*a) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm lập danh sách tình hình thân nhân liệt sĩ; ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi báo tử theo Mẫu số 52 Phụ lục I Nghị định này và gửi quyết định kèm giấy chứng nhận về Ủy ban nhân dân cấp xã để trao cho thân nhân...*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 28 giờ làm việc: 1.441.800 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 618.800 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 823.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57,1%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 120 lượt thực hiện/năm): 98.760.000 đồng/năm.

2. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 ngày xuống 06 ngày làm việc (thuộc trách nhiệm của Sở Nội vụ).

b. Lý do đề nghị: Khai thác Kho dữ liệu hồ sơ người có công đã số hóa tại Sở Nội vụ, ban hành quyết định trợ cấp bổ sung điện tử.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “*a) Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Nội vụ, trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang quản lý để ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định này.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 24 giờ làm việc: 1.140.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 470.800 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 669.200 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,7%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 300 lượt thực hiện/năm): 200.760.000 đồng/năm.

3. Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc (đối với trường hợp hồ sơ người có công không do công an, quân đội quản lý).

b. Lý do đề nghị: Tăng cường nộp hồ sơ trực tuyến; rà soát khả năng đối chiếu dữ liệu hộ tịch, dữ liệu giáo dục, dữ liệu người có công khi các cơ sở dữ liệu đủ điều kiện kết nối, chia sẻ.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 97 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “*b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đơn và lập danh sách gửi Sở Nội vụ; c) Sở Nội vụ trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ người có công, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo Mẫu số 70 Phụ lục I Nghị định này đối với các trường hợp đủ điều kiện và lưu ghép cùng hồ sơ người có công.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 24 giờ làm việc: 1.200.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 480.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 720.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 150 lượt thực hiện/năm): 108.000.000 đồng/năm.

4. Thủ tục giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 ngày xuống 06 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Nộp trực tuyến, liên thông dữ liệu kết quả giám định y khoa điện tử giữa Hội đồng Giám định y khoa và Sở Nội vụ.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 117 Nghị định số

131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “2. *Sở Nội vụ trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ nêu trên, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang lưu tại Sở, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I Nghị định này và thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp đặc biệt hằng tháng.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 28 giờ làm việc: 1.441.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 553.400 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 18 giờ làm việc: 887.600 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,6%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 35 lượt thực hiện/năm): 31.066.000 đồng/năm.

5. Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 ngày xuống 06 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Đăng ký trực tuyến, công chức chủ động tra cứu thông tin chấp hành án qua hệ thống tư pháp điện tử.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “1. *Đối với những trường hợp quy định tại Điều 54 Pháp lệnh, người có công hoặc thân nhân làm đơn đề nghị hưởng lại chế độ theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định này gửi cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi kèm theo các giấy tờ quy định. Cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì ban hành quyết định hưởng lại chế độ ưu đãi theo Mẫu số 73 Phụ lục I Nghị định này.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 20 giờ làm việc: 1.027.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 8 giờ làm việc: 423.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 12 giờ làm việc: 604.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,8%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 25 lượt thực hiện/năm): 15.100.000 đồng/năm.

6. Thủ tục hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 19 ngày xuống 9,5 ngày làm việc (đối với trường hợp trợ cấp một lần và trợ cấp mai

táng phí). Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 24 ngày xuống 12 ngày làm việc (đối với trường hợp trợ cấp tuất hằng tháng, tuất nuôi dưỡng hằng tháng).

b. Lý do đề nghị: Nộp trực tuyến toàn trình từ cấp xã, Cơ sở dữ liệu dân cư tự động trích xuất thông tin khai tử và mai táng phí.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét quy định thống nhất thời hạn giải quyết trong Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021, đồng thời rà soát, xử lý thống nhất các quy định chuyển tiếp tại Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ:

- Đối với hưởng trợ cấp mai táng: Sửa đổi quy định tại Điều 31 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 122 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thành:

“Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xác nhận bản khai, lập danh sách và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định này; ban hành quyết định giải quyết trợ cấp mai táng theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định này; thực hiện ghép, lưu hồ sơ.”

- Đối với trợ cấp một lần: Sửa đổi quy định tại Điều 32 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 123 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thành:

“Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xác nhận bản khai, lập danh sách và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định này; ban hành quyết định giải quyết trợ cấp một lần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định này; thực hiện ghép, lưu hồ sơ.”

- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 124 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và Điều 33 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP, thành:

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai, thực hiện các nội dung xác nhận thuộc thẩm quyền và lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng, gửi đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ.

3. Sở Nội vụ trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ; ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định này; ban hành quyết định trợ cấp khi người có công từ trần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định này; thực hiện ghép, lưu hồ sơ.

Trường hợp thân nhân thường trú tại địa phương khác, Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gửi bản trích lục và quyết định trợ cấp đến Sở Nội vụ nơi thân nhân thường trú để thực hiện chế độ theo quy định.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

* Trường hợp trợ cấp một lần và trợ cấp mai táng phí:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 26 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 150 lượt thực hiện/năm): 125.100.000 đồng/năm.

* Trường hợp trợ cấp tuất hằng tháng, tuất nuôi dưỡng hằng tháng:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 28 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 100 lượt thực hiện/năm): 83.400.000 đồng/năm.

7. Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 17 ngày xuống 8,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tăng cường xác thực thông tin thân nhân, quan hệ thân nhân qua dữ liệu dân cư, hộ tịch, hồ sơ liệt sĩ khi đủ điều kiện kết nối.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; Điều 9 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ:

- Sửa đổi Điều 9 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP, thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ theo quy định.*”

- Sửa đổi khoản 4 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thành “*Sở Nội vụ trong thời gian 06 ngày làm việc có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định bổ sung tình hình thân nhân liệt sĩ và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 56 Phụ lục I Nghị định này và bổ sung thông tin trong hồ sơ liệt sĩ.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 26 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hàng năm (ước tính 80 lượt thực hiện/năm): 66.720.000 đồng/năm.

8. Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 24 ngày xuống 12 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư giúp rà soát, đối sánh thông tin cá nhân bị sai lệch trực tiếp qua sổ căn cước công dân gắn chip.

c. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 130 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành:

“b) Đối với hồ sơ người có công do ngành Nội vụ quản lý, người đề nghị lập đơn theo Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định này, kèm theo giấy tờ hợp pháp làm căn cứ sửa đổi thông tin, gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ người có công.

...Trong thời hạn 06 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin; gửi hồ sơ và văn bản đề nghị đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sửa đổi thông tin.

Trong thời hạn 06 ngày kể từ ngày nhận được văn bản sửa đổi thông tin của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, Sở Nội vụ có trách nhiệm ban hành quyết định sửa đổi thông tin trong hồ sơ người có công theo Mẫu số 75 Phụ lục I Nghị định này; cập nhật thông tin trong hồ sơ, cơ sở dữ liệu người có công và gửi thông báo điều chỉnh thông tin đến Bộ Nội vụ.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 28 giờ làm việc: 1.474.800 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 618.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 856.800 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,1%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hàng năm (ước tính 120 lượt thực hiện/năm): 102.816.000 đồng/năm.

9. Thủ tục di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết quy trình di chuyển từ 24 ngày xuống 12 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Ứng dụng quy trình quét điện tử chuyển hồ sơ trực tuyến giữa hai tỉnh qua Hệ thống thông tin người có công, hồ sơ giấy chuyển qua bưu chính công ích.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 131 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành:

“b) Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra thông tin đề nghị di chuyển, lập phiếu báo di chuyển hồ sơ theo Mẫu số 93 Phụ lục I Nghị định này kèm hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi gửi bảo đảm qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; 2. Nơi đến: Sở Nội vụ nơi tiếp nhận hồ sơ trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ có trách nhiệm: Thông báo đến Sở Nội vụ nơi đi; kiểm tra hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, nếu không vướng mắc thì đăng ký quản lý đối tượng và thực hiện tiếp các chế độ ưu đãi.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 30 giờ làm việc: 1.542.600 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 617.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 18 giờ làm việc: 925.600 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 80 lượt thực hiện/năm): 74.048.000 đồng/năm.

10. Thủ tục cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 ngày xuống 06 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tra cứu lịch sử hồ sơ, kết xuất thông tin và cấp trích lục bản điện tử ký số trả trực tiếp về tài khoản.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 129 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “c) Cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn hoặc văn bản đề nghị, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu lý do theo quy định để cấp trích lục hồ sơ, sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ gửi đến nơi đề nghị; lập phiếu theo dõi theo Mẫu số 92 Phụ lục I Nghị định này.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 14 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 5 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 9 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 80 lượt thực hiện/năm): 66.720.000 đồng/năm.

11. Thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc (Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ kinh phí). Cắt giảm thời gian giải quyết từ 11 ngày làm việc xuống 5,5 ngày làm việc (Đối với trường hợp đã được hỗ trợ kinh phí).

b. Lý do đề nghị: Tra cứu thông tin vị trí mộ trực tuyến, liên thông xác nhận với Ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ trên môi trường mạng.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 159 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành:

- “1. Trường hợp chưa được hỗ trợ:

a) Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc kèm giấy báo tin mộ liệt sĩ.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền.

b) Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong thời gian 1,5 ngày làm việc; lưu đơn đề nghị.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ liệt sĩ: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được giấy giới thiệu, có trách nhiệm lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ.

Thực hiện sửa chữa lại vỏ mộ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

d) Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu báo di chuyển, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biên bản bàn giao và giấy giới thiệu, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; có văn bản gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

Chi hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn; tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ.

Chi hỗ trợ tiền xây vỏ mộ liệt sĩ căn cứ vào nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ theo đơn đề nghị.

e) Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ có trách nhiệm căn cứ phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ để cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ và cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định.

Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm lưu phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ, trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định.

2. Trường hợp đã được hỗ trợ:

a) Đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có nguyện vọng di chuyển hài cốt liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm các giấy tờ sau: Bản sao được chứng thực từ giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ hoặc bản sao được chứng thực từ quyết định trợ cấp ưu đãi đối với người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; Giấy báo tin mộ liệt sĩ.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người đề nghị trong thời gian 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra và cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định này; lưu đơn đề nghị.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ liệt sĩ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận và Sở Nội vụ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều này.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận trong thời gian 0,5 ngày làm việc có văn bản gửi Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

đ) Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm đ, e khoản 1 Điều này.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

* Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ kinh phí:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 22 giờ làm việc: 1.200.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 9 giờ làm việc: 480.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 13 giờ làm việc: 720.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 50 lượt thực hiện/năm): 36.000.000 đồng/năm.

* Đối với trường hợp đã được hỗ trợ kinh phí

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 20 giờ làm việc: 1.200.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 9 giờ làm việc: 480.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 11 giờ làm việc: 720.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 50 lượt thực hiện/năm): 36.000.000 đồng/năm.

12. Thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày xuống 04 ngày làm việc (Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ kinh phí). Cắt giảm thời gian giải quyết từ 09 ngày xuống 4,5 ngày làm việc (Đối với trường hợp đã được hỗ trợ kinh phí).

b. Lý do đề nghị: Rà soát Cơ sở dữ liệu nghĩa trang liệt sĩ trực tiếp trên hệ thống, Giấy giới thiệu di chuyển điện tử trả về tài khoản Dịch vụ công/Bưu chính công ích.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 160 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; Điều 38 Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, thành:

“1. Trường hợp chưa được hỗ trợ:

a) Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo quy định tại Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc.

Trường hợp mộ liệt sĩ được cơ quan chức năng bàn giao cho gia đình quản lý thì kèm theo bản sao được chứng thực từ biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền.

b) Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 1,5 ngày làm việc sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

c) Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ về việc di chuyển hài cốt liệt sĩ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, có trách nhiệm lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

Chi hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ, tiền đi lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi di chuyển đến nghĩa trang liệt sĩ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ. Mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15/8/2026 của Chính phủ.

Có văn bản gửi Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

e) Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được phiếu báo di chuyển và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ; cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm lưu phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ.

2. Đối với trường hợp đã được hỗ trợ

a) Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc; đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ liệt sĩ; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

c) Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ có văn bản gửi Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

d) Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại điểm e khoản 1 Điều này.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

* Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ kinh phí:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 24 giờ làm việc: 1.300.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 520.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 780.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 30 lượt thực hiện/năm): 23.400.000 đồng/năm.

* Đối với trường hợp đã được hỗ trợ kinh phí

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 24 giờ làm việc: 1.300.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 520.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 14 giờ làm việc: 780.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 30 lượt thực hiện/năm): 23.400.000 đồng/năm.

13. Thủ tục cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 7,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Tra cứu Cơ sở dữ liệu hồ sơ liệt sĩ và tọa độ chôn cất ban đầu trực tuyến, cấp Giấy xác nhận điện tử ký số.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 144 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, thành “2. *Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này trong thời gian 7,5 ngày làm việc có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cấp giấy xác nhận theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định này.*”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 26 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 80 lượt thực hiện/năm): 66.720.000 đồng/năm.

14. Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Truy xuất, đối chiếu thông tin quyết định khen thưởng kháng chiến trực tiếp trên Cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng số.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2 Điều 40 Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, thành “2. *Trình tự thủ tục: a) Người có bằng khen hoặc đại diện thân nhân lập bản khai kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người có bằng khen (hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu cuối cùng của*

người có bằng khen đã từ trần); b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại điểm a khoản này gửi Sở Nội vụ; c) Sở Nội vụ trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, có trách nhiệm kiểm tra và ra quyết định trợ cấp một lần.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 26 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 80 lượt thực hiện/năm): 66.720.000 đồng/năm.

15. Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Khai thác Cơ sở dữ liệu Thanh niên xung phong tỉnh Đắk Lắk kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, bãi bỏ bản sao giấy tờ chứng thực.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 13 Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thành “2. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm... kiểm tra, xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ đề nghị lên Sở Nội vụ; 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến..., Sở Nội vụ có trách nhiệm rà soát, thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 26 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.
- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 100 lượt thực hiện/năm): 83.400.000 đồng/năm.

16. Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết liên thông từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc.

b. Lý do đề nghị: Đăng ký qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, liên thông Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội tự động xác minh điều kiện không hưởng lương hưu/trợ cấp hàng tháng.

c. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thành “2. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm... kiểm tra, xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ đề nghị lên Sở Nội vụ; 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Sở Nội vụ có trách nhiệm rà soát, thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định trợ cấp đối với thanh niên xung phong.”

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa với 28 giờ làm việc: 1.390.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 12 giờ làm việc: 556.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 16 giờ làm việc: 834.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

- Tổng chi phí tiết kiệm hằng năm (ước tính 100 lượt thực hiện/năm): 83.400.000 đồng/năm.